

Số: 213/2018/QĐST-HNGĐ

Trần Văn Thời, ngày 07 tháng 8 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 487/2018/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 7 năm 2018 giữa:

- *Nguyên đơn:* Anh **Phạm Minh D**, sinh năm 1993.

Địa chỉ: Khóm A, thị trấn SĐ, huyện TVT, tỉnh Cà Mau.

- *Bị đơn:* Chị **Huỳnh Thị L**, sinh năm 1994.

Địa chỉ: Khóm A, thị trấn SĐ, huyện TVT, tỉnh Cà Mau.

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55; Điều 81; khoản 1, 3 Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 27 tháng 7 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 27 tháng 7 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Phạm Minh D và chị Huỳnh Thị L.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Anh Phạm Minh D và chị Huỳnh Thị L thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao 01 con chung tên Phạm Huỳnh Ngọc H, sinh ngày

31/5/2015 cho anh D tiếp tục trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Cấp dưỡng nuôi con không đặt ra yêu cầu.

Chị L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung và nợ chung không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Án phí hôn nhân gia đình anh D tự nguyện chịu toàn bộ số tiền 150.000đồng. Anh đã nộp tạm ứng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm số tiền 300.000 đồng tại biên lai số 0008399 ngày 05/7/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Trần Văn Thời nay được chuyển thu đối trừ, anh D được nhận lại số tiền chênh lệch là 150.000 đồng tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Trần Văn Thời.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Trần Văn Thời;
- CCTHADS huyện Trần Văn Thời;
- UBND xã KBTB (nơi ĐKKH);
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Trần Quốc Kiên